TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2024/HS-PT

Ngày: 06/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hà.

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr, ông Nguyễn Tấn Đức.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2005; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã X, huyện E, tỉnh Đăk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979. Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

+ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: TDP F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Hoàng Việt A, sinh năm 1998; địa chỉ: TDP G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị Trần Thị N1, sinh năm 1991; địa chỉ: E L, TDP G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị Lê Thị Bích T2, sinh năm 1995; địa chỉ: TDP D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị Lê Thị Tường V, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Trịnh Ngọc L, sinh năm 1974; địa chỉ: TDP I, phường T, Tp B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986; địa chỉ: 2 X, phường T, Tp B.

+ Anh Đào Đức V1, sinh năm 1987; địa chỉ: 1 V, phường T, Tp B.

+ Chị Trần Thanh L1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn F, xã C, Tp B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 8/2023 và sống lang thang tại Tp .. Tuyến không có việc làm, để có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 21/12/2023, T đón xe Buýt đi từ Tp . xuống thị trấn P, huyện K tìm nhà người dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản (xe mô tô) để trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T xuống xe Buýt đi bộ vào đường L (thuộc TDP F, thị trấn P) khoảng 200m thì thấy chiếc xe mô tô Airblade, màu đỏ - đen - bạc, biển số 47M1-121.79 của ông Lê Văn Đ dựng trong sân nhà, có sẵn chìa khoá trong ổ điện, cổng đang mở, không có ai trông coi. Tuyến quan sát rồi đi vào sân ngồi lên yên xe và dùng hai chân đẩy xe ra ngoài đường, sau đó nổ máy và điều khiển xe chạy theo Ql 26 về hướng Tp .. Sau phát hiện mất xe, ông Đ đã truy hô đuổi theo nhưng không kịp nên đã trình báo Công an. Tuyến điều khiển xe đến buôn K, xã E, Tp . thì hết xăng nên đã vào cây xăng dầu Petrolimex số 39 để đổ xăng, khi T vừa dừng xe thì bị lực lượng Công an bắt giữ, thu giữ tang vật đưa về Công an huyện để điều tra làm rõ.

Quá trình đấu tranh mở rộng vụ án, T khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản nói trên thì còn thực hiện 04 (bốn) vụ Trộm cắp tài sản, 01 (một) vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác trên địa bàn huyện K và 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn Tp . cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 12/12/2023, T đi xe Buýt đi từ Tp . xuống thị trấn P để tìm nhà dân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi bộ vào trong một con hẻm thuộc TDP7, thị trấn P thì thấy nhà của chị Trần Thị N1 không khoá cửa cổng, trong sân có 01 xe mô tô Vision màu trắng, biển số 47M1 – 352.13, có sẵn chìa khoá trong ổ điện. Tuyến đi vào sân trộm cắp chiếc xe máy dắt ra ngoài đường, nổ máy điều khiển chạy đi được một đoạn thì dừng lại mở kiểm tra trong cốp xe có một số giấy tờ cá nhân, gồm: 02 ví da bên trong có căn cước công dân, bằng lái xe, thẻ ATM, giấy đăng ký xe biển số 47M1 - 352.13 và 3.000.000 đồng. Tuyến lấy tiền trên bỏ vào túi quần rồi tiếp tục chạy ra Ql 26 và lên Tp .. Trên đường đi T vứt lại 02 chiếc ví da cùng căn cước công dân, bằng lái xe, thẻ ATM của chị Trần Thị N1. Xe máy trộm cắp được T đem đến bán cho anh

Nguyễn Ngọc D (Chủ tiệm xe máy Thu Hiền, địa chỉ: C L, Tp .) số tiền 13.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 14/12/2023, T đón xe Buýt từ Tp . xuống huyện K để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T đi bộ tìm tài sản (xe máy) để trộm cắp, khi đi bộ trong khu vực đường liên thôn thuộc xã H, huyện K thấy 01 xe mô tô Sirius, màu đỏ đen, biển số 47M1 - 236.01 của anh Nguyễn Văn T1 dựng trong sân, trên xe có sẵn chìa khoá trong ổ điện. Tuyến quan sát không thấy có ai thì đi vào sân dắt chiếc xe máy ra ngoài đường, nổ máy điều khiển xe đi được một đoạn thì dừng lại mở cốp xe kiểm tra bên trong có 01 giấy đăng ký xe 47M1 - 236.01. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe lên Tp . rồi bán cho anh Đào Đức V1 (Chủ tiệm mua bán xe máy, địa chỉ: I T, Tp .) số tiền 5.700.000 đồng. Sau đó anh V1 đã bán lại cho người khác với số tiền 5.700.000 đồng để thu hồi vốn, khi bán lại không có giấy tờ sổ sách nên anh V1 không nhớ người mua là ai, địa chỉ ở đâu nên chưa thu hồi được.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ, ngày 16/12/2023, T tiếp tục đón xe khách từ Tp . xuống thị trấn P để trộm cắp tài sản. Khi xuống xe Tuyến đi lòng vòng quanh khu vực Q thị trấn P. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, T thấy 01 xe mô tô Vision màu đỏ, biển số 79H1 - 630.59 của chị Lê Thị Bích T2 dựng trong sân, cổng nhà không khoá, T mở cửa vào bên trong sân thấy xe có cắm chìa khoá trong ổ điện. Tuyến quan sát không có ai rồi dắt xe ra ngoài điều khiển xe đi được một đoạn thì dừng xe lại mở cốp xe kiểm tra bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, T tiếp tục điều khiển xe lên Tp . đến tiệm Internet 47 Gaming tại địa chỉ C P, Tp . chơi game và ngủ lại tại quán. Đến sáng ngày 17/12/2023, T mang xe đến bán cho anh Nguyễn Ngọc D (Chủ tiệm xe máy Thu Hiền, địa chỉ: C L, Tp .) số tiền 8.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ, ngày 20/12/2023, Tuyến đón xe Buýt từ Tp . xuống thị trấn P để tiếp tục trộm cắp tài sản. Sau khi xuống xe Tuyến đi bộ ở khu vực sau chợ P thì phát hiện 01 xe mô tô AriBlade, màu trắng, biển số 47F1 - 277.99 của anh Nguyễn Hoàng Việt A dựng ở ngoài đường phía trước nhà, trên xe có sẵn chìa khoá. Tuyến quan sát thấy không có ai nên tiếp cận rồi ngồi lên xe bật khoá, nổ máy điều khiển xe đi theo hướng vào huyện K. Đi đến khu vực thôn T, xã H, huyện K, T dừng xe lại mở cốp xe kiểm tra bên trong nhưng không thấy có giấy đăng ký xe.

Sau đó, T nghĩ nếu không có giấy chứng nhận đăng ký xe thì sẽ khó bán nên đã nảy sinh ý định tìm người để lừa đổi xe mô tô vừa trộm cắp được cho một người khác. Tuyến xuống xe và dắt bộ giả vờ xe hết xăng, khi đến nhà của chị Lê Thị Tường V ở thôn T, xã H thấy xe máy Vision, màu đen, biển số 47E1 - 356.61 trong sân và có chị V đứng ở đó. Tuyến dắt xe vào trong sân và nói xe của T hết xăng nên nhờ V cho mượn xe 47E1 - 356.61 để đi mua xăng thì V đồng ý, rồi đưa chìa khoá xe cho T mượn. Tuyến để chiếc xe 47F1 - 277.99 cùng chìa khoá lại làm tin, rồi T điều khiển xe 47E1 - 356.61 của V đi. Trên đường tẩu thoát T dừng xe mở cốp kiểm tra bên trong có một giấy chứng nhận đăng ký xe, nên T tiếp tục điều khiển xe của V lên Tp . đến bán cho anh Đào Đức V1 (Chủ tiệm mua bán xe máy, địa chỉ: I T, TP .) số tiền 13.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 17 giờ, ngày 18/12/2023, T đi trên đường N thuộc phường T, Tp . tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này, T thấy 01 xe mô tô AirBlade, màu Đen Bạc, biển số 47R5 - 2546 của ông Trịnh Ngọc L để trong sân, có sẵn chìa khoá trên ổ điện. Tuyến quan sát thấy không người nên dắt xe trên ra ngoài đường và điều khiển xe chạy quanh Tp . cho đến đêm khuya thì ngủ lại ở một quán võng bên đường (không xác định được vị trí). Đến sáng ngày 19/12/2023, T điều khiển xe mô tô 47R5-2546 đến tiệm I địa chỉ: C P, Tp . chơi game, do T không có tiền trả nên T nói với Trần Thanh L1 (Quản lý quán game) là không có tiền và đề nghị L1 cầm cố chiếc xe 47R5 -2546 số tiền 2.500.000 đồng thì L1 đồng ý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG, ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết luận:

+ 01 xe mô tô Airbade, màu Đỏ, Đ1, B, biển số 47M1-121.79, số máy F27E-0106192, số khung 1081AY103959 thời điểm ngày 21/12/2023 có giá 9.500.000 đồng.

+ 01 xe mô tô Vision, màu trắng, biển số 47M1-352.13, số máy JF58E0065164, số khung 5800EY065038 thời điểm ngày 12/12/2023 có giá 10.500.000 đồng.

+ 01 xe mô tô Sirius, màu đỏ đen, biển số 47M1 - 236.01, số máy 5C6J037194, số khung RLCS5C6J0DY037217 thời điểm ngày 14/12/2023 có giá 7.500.000 đồng.

+ 01 xe mô tô Vision, màu đỏ đen, biển số 79H1-630.59, số máy 581XGY459027, số khung JF66E0422235 thời điểm ngày 16/12/2023 có giá 14.500.000 đồng.

+ 01 xe mô tô AirBlade, màu trắng, biển số 47F1-277.99, số máy JF46E6010400, số khung RLHJF4612EZ010395 thời điểm ngày 20/12/2023 có giá 12.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG, ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô AirBlade, màu đen bạc, biển số 47R5-2546, số máy JF27E0373218, số khung RLHJF1800AY327644 thời điểm ngày 18/12/2023 có giá 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG, ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K , tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 (một) xe mô tô Vision, màu đen, biển số 47E1-356.61, số máy JF66E0875711, số khung RLHJF5811GY906571 thời điểm ngày 20/12/2023 có giá 19.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt trong các vụ án trộm cắp xe mô tô là 67.500.000 đồng (trong đó, 64.500.000 đồng giá trị các xe mô tô và 3.000.000 đồng trong cốp xe mô tô của chị N1) và vụ án Lừa đảo chiếm đoạt là 19.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 174; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 (Một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **05 (Năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho chị Trần Thị N1 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); anh Nguyễn Văn T1 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Ngọc D 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng); anh Đào Đức Vương 13.400.000 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm nghìn đồng); chị Trần Thanh L1 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2024, bị cáo **Nguyễn Văn T** có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 174; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 05 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có tác động với gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại và người liên quan cũng như đóng án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần được áp dụng cho bị cáo T tại cấp phúc thẩm. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa một phần Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo T từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 8/2023, bị cáo Nguyễn Văn T bỏ nhà đi khỏi địa phương và sống lang thang, do không có công ăn việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo T đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện K cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 12/12/2023, bị cáo T trộm cắp 01 xe mô tô Vision màu trắng, biển số 47M1 – 352.13 của chị Trần Thị N1, trong xe có 02 ví da bên trong có căn cước công dân, bằng lái xe, thẻ ATM, giấy đăng ký xe biển số 47M1 - 352.13 và 3.000.000 đồng. Bị cáo T lấy 3.000.000 đồng và bán lại cho anh Nguyễn Ngọc D (Chủ tiệm xe máy Thu Hiền, địa chỉ: C L, Tp .) với giá 13.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 14/12/2023, bị cáo T trộm cắp 01 xe mô tô Sirius, màu đỏ đen, biển số 47M1 - 236.01 của anh Nguyễn Văn T1 rồi bán cho anh Đào Đức V1 (Chủ tiệm mua bán xe máy, địa chỉ: I T, Tp .) số tiền 5.700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ, ngày 16/12/2023, bị cáo T trộm cắp 01 xe mô tô Vision màu đỏ, biển số 79H1 - 630.59 của chị Lê Thị Bích T2 rồi bán cho anh Nguyễn Ngọc D (Chủ tiệm xe máy Thu Hiền, địa chỉ: C L, Tp .) số tiền 8.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ, ngày 20/12/2023, bị cáo T trộm cắp 01 xe mô tô AriBlade, màu trắng, biển số 47F1 - 277.99 của anh Nguyễn Hoàng Việt A. Sau khi trộm xe, do không có giấy tờ xe, T đã lừa chị Lê Thị Tường V để mượn lấy chiến xe máy Vision, màu đen biển số 47E1 - 356.61 của chị V đi bán cho anh Đào Đức V1 (Chủ tiệm mua bán xe máy, địa chỉ: I T, TP .) số tiền 13.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 17 giờ, ngày 18/12/2023, bị cáo T đã trộm cắp 01 xe mô tô AirBlade, màu Đen Bạc, biển số 47R5 - 2546 của ông Trịnh Ngọc L và cầm cố cho bà Trần Thanh L1 (Quản lý quán game) với giá 2.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt trong các vụ án trộm cắp xe mô tô là 67.500.000 đồng (trong đó, 64.500.000 đồng giá trị các xe mô tô và 3.000.000 đồng trong cốp xe mô tô của chị N1) và vụ án lừa đảo chiếm đoạt là 19.500.000 đồng.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mức hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần được áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa một phần hình phạt đối với bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo và sửa Bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T3 Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 174; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 (Một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chấp hành hình phạt là **04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2023.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Hà